

Số: *166* /BC-UBND

Tuy Phước, ngày 12 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO

**Kết quả hoạt động Khoa học & Công nghệ năm 2014 và định hướng
Kế hoạch hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2015
trên địa bàn huyện Tuy Phước.**

Thực hiện Công văn số 777/SKH-CN-KH ngày 31/10/2014 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Định, về việc đăng ký làm việc về hoạt động Khoa học và Công nghệ.

UBND huyện báo cáo kết quả hoạt động KH&CN năm 2014 và định hướng Kế hoạch hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2015 trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

I/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2014:

A. Trên lĩnh vực Nông nghiệp

1. Công tác ứng dụng, nhân rộng các mô hình trong lĩnh vực Nông nghiệp:

a) Ứng dụng Khoa học & Công nghệ trên lĩnh vực trồng trọt:

- Triển khai nhân rộng mô hình cánh đồng mẫu lớn vụ Đông - Xuân năm 2013-2014 với quy mô 1.120 ha/6.720 hộ. Năng suất cao trên 80,3 tạ/ha, cao hơn năng suất bình quân toàn huyện 8,8 tạ/ha, hiệu quả kinh tế cao hơn ruộng đối chứng 4-5 triệu đồng/ha.

Tổng kinh phí thực hiện: 452.197.000 đồng

Trong đó:

- Chi kinh phí Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm: 15.556.000 đồng;
- Chi in tài liệu cấp nông dân: 7.416.000 đồng;
- Chi kinh phí tập huấn: 47.225.000 đồng;
- Chi kinh phí hoạt động Ban chỉ đạo: 12.000.000 đồng;
- Chi kinh phí hoạt động Tổ công tác: 28.000.000 đồng;
- Chi hỗ trợ công cụ sạ hàng: 99 công cụ x 850.000 đồng/công cụ = 84.150.000 đồng;
- Chi hỗ trợ 50% Super Humic: 9.550 gói x 27.000 đồng/gói = 257.850.000 đồng.

(Nguồn kinh phí sự nghiệp Khoa học Công nghệ tỉnh: 220.000.000 đồng; Nguồn kinh phí sự nghiệp Kinh tế khác của huyện: 232.197.000 đồng).



- Triển khai nhân rộng mô hình cánh đồng mẫu lớn vụ hè Thu 2014 với quy mô 678 ha. Năng suất đạt được 75,9 tạ/ha, cao hơn năng suất bình quân toàn huyện 9,9 tạ/ha;

- Triển khai nhân rộng mô hình lúa chịu phèn, mặn vùng trũng ven đê vụ hè Thu loại giống OM8017 tại xã Phước Sơn với quy mô thực hiện là 05 ha/45 hộ. Kết quả kinh tế ruộng mô hình cao hơn 4 tạ/ha so với ruộng đối chứng, lãi ròng cao hơn ruộng đối chứng 3.562.000 đồng/ha, chi phí sản xuất 1kg lúa giảm 323 đồng;

- Triển khai nhân rộng mô hình Sản xuất thâm canh lạc vụ hè Thu vùng chuyển đổi cơ cấu cây trồng loại giống HL25 tại xã Phước Thành với quy mô thực hiện là 2 ha/16 hộ. Kết quả đạt sản lượng khá cao trên 24 tạ/ha, thu nhập sau khi trừ chi phí lãi trên 24.000.000 đồng/ha;

- Tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và xây dựng, triển khai, theo dõi, hướng dẫn các mô hình phục vụ sản xuất hiệu quả kinh tế cao và có tính ổn định (nhân rộng mô hình sản xuất lúa “3 giảm – 3 tăng”; mô hình sản xuất lúa bền vững...).

b) Ứng dụng Khoa học & Công nghệ trên lĩnh vực chăn nuôi:

- Triển khai nhân rộng mô hình vỗ béo bò tại xã Phước Nghĩa với quy mô 10con/10 hộ tham gia;

- Triển khai nhân rộng mô hình chăn nuôi bò thịt chất lượng cao tại xã Phước Hòa với quy mô 10con/10 hộ tham gia;

- Triển khai nhân rộng mô hình máy ép rom rạ để dự trữ thức ăn trâu, bò.

c) Ứng dụng Khoa học & Công nghệ trên lĩnh vực thủy sản:

Triển khai mô hình nuôi cá dìa thương phẩm quy mô 0,3 ha/1hộ tại thôn Lộc Hạ, xã Phước Thuận, thả cá giống số lượng 6.000 con, đến nay trọng lượng đạt 250gr/con.

d) Ứng dụng Khoa học & Công nghệ trên lĩnh vực diêm nghiệp:

Triển khai mô hình sản xuất muối sạch theo phương pháp kết tinh trên ruộng trải bạt tại xã Phước Thuận với quy mô 8,3 ha; sản lượng muối năm 2014 là 910 tấn tăng 220,87% (498 tấn) so cùng kỳ.

e) Ứng dụng Khoa học & Công nghệ trên các lĩnh vực khác:

- Triển khai chương trình khí sinh học năm 2014 trên toàn huyện. Đã thực hiện 100/100 thiết bị;

- Triển khai nhân rộng mô hình diệt chuột bằng thuốc sinh học Biorat trên 7 xã với quy mô 300 ha. Kết quả đạt hiệu quả cao trên 90%;

- Triển khai mô hình xây dựng bông bi thu gom rác thải nông nghiệp tại xã Phước Hưng, Phước Nghĩa, thị trấn Tuy Phước với quy mô 50 bể.

B. Trên lĩnh vực Công nghiệp

- Triển khai công tác đào tạo nghề may công nghiệp cho các công ty may trên địa bàn huyện: Công ty TNHH Thành Hiệp (xã Phước Hòa), Công

ty Cổ phần may mặc Xuân Phương Nam (xã Phước Thuận), Công ty TNHH Gia Triệu (xã Phước Hưng), Công ty TNHH Gia Triệu (xã Phước Hưng).

- Chuyển đổi công nghệ lò gạch đất sét nung sang lò gạch không nung cho 06 cơ sở SX gạch trên địa bàn huyện.

C. Trên lĩnh vực Y tế

Triển khai Dự án Sáng kiến ngăn chặn sốt rét kháng thuốc Artemisinin cho 13/13 xã, thị trấn.

D. Trên lĩnh vực Giáo dục

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, quản lý việc học tập của học sinh, quản lý giáo viên, phục vụ cho công tác dạy & học như: sử dụng phần mềm Power point để trình chiếu bài giảng trong các tiết dạy trên lớp, thao giảng; Chương trình EMIS trong quản lý thống kê, PMIS trong quản lý nhân sự và VEMIS trong quản lý học sinh, quản lý điểm, thư viện, thiết bị...

- Triển khai ứng dụng thí điểm mô hình trường học mới (VNEN): tổ chức tập huấn, trang bị kiến thức và nội dung theo chương trình mới cho giáo viên dạy lớp 2, lớp 3 (chương trình GPE-VNEN) các trường được chọn dạy thí điểm (TH số 2 Phước Hiệp và TH số 1 Phước Sơn) hầu hết giáo viên thực hiện bước đầu đạt hiệu quả.

- Xây dựng và triển khai thực hiện dạy các chủ đề tích hợp liên môn đối với các bộ môn thích hợp cho giáo viên THCS trong toàn huyện;

- Ứng dụng các phần mềm trong công tác quản lý: sử dụng phần mềm VEMIS (quản lý HS, CBGV, TV, TB).

2. Nhận xét chung:

a) Thuận lợi:

- Nhờ sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở tạo điều kiện thuận lợi để ứng dụng, nhân rộng các mô hình đạt hiệu quả cao nhất.

- Chính sách đầu tư hỗ trợ cho công tác khoa học và công nghệ được tăng cường tạo điều kiện để tập huấn chuyển giao các tiến bộ khoa học mới vào sản xuất.

b) Khó khăn:

Kinh phí hỗ trợ các mô hình còn thấp chưa khuyến khích được nông dân tham gia mô hình thực hiện đúng theo yêu cầu kỹ thuật.

Nhìn chung hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2014 của huyện mới chỉ ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi. Trong đó tập trung cho ứng dụng nhân rộng mô hình cánh đồng mẫu lớn. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác triển khai ứng dụng Khoa học và Công nghệ vào sản xuất và đời sống chưa được rộng rãi trên các lĩnh vực. Hoạt động Khoa học và Công nghệ của huyện còn đơn điệu, chưa thực hiện được các nhiệm vụ khác. Nguyên nhân là do kinh phí hàng năm tỉnh cấp sử dụng ứng dụng vào nhân rộng mô hình cánh đồng mẫu lớn.



II/ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2015:

1. Tổ chức bộ máy hoạt động KH&CN của huyện:

Kiện toàn lại Hội đồng KH&CN cấp huyện vì hiện nay nhân sự của Hội đồng KH&CN cấp huyện có sự thay đổi vị trí công tác của một số cán bộ nên cần phải kiện toàn lại, nhằm hoạt động của Hội đồng đạt hiệu quả hơn.

2. Công tác tập huấn và phổ biến pháp luật về KH&CN:

- Phối hợp với Hội đồng phổ biến pháp luật huyện tổ chức phổ biến Luật Khoa học và Công nghệ 2013;

- Tập huấn công tác quản lý KH&CN cho lãnh đạo, chuyên viên các Phòng, Ban ở huyện, lãnh đạo UBND 13 xã, thị trấn;

- Cử cán bộ của Hội đồng KH&CN huyện tham gia lớp tập huấn KH&CN (do Trường của Bộ KH&CN tổ chức).

3. Triển khai ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ, các kết quả nghiên cứu khoa học và các sáng kiến cải tiến kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất và đời sống:

- Ứng dụng nhân rộng mô hình cánh đồng mẫu lớn năm 2015 vào sản xuất;

- Ứng dụng nhân rộng mô hình sản xuất lúa theo hệ thống canh tác lúa cải tiến SRI;

- Ứng dụng nhân rộng mô hình trình diễn áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất hoa cúc;

- Ứng dụng nhân rộng mô hình sản xuất nắm rơm từ nguồn rơm của máy cuốn rơm;

- Ứng dụng nhân rộng mô hình sản xuất muối sạch theo phương pháp kết tinh trên ruộng trái bạt;

- Ứng dụng nhân rộng mô hình các tiến bộ khoa học và công nghệ khác vào lĩnh vực nông, lâm, diêm nghiệp vào sản xuất.

4. Thực hiện công tác thống kê, thông tin Khoa học và Công nghệ:

- Phối hợp với các ngành chức năng thực hiện báo cáo thống kê cơ sở, điều tra Khoa học và Công nghệ trên địa bàn huyện;

- Theo dõi, vận động các cơ quan, đơn vị và các cơ sở sản xuất triển khai thực hiện có hiệu quả các đề tài khoa học, các sáng kiến cải tiến trong các lĩnh vực sản xuất và đời sống.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra:

Phối hợp với Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục TC-ĐL-CL thanh, kiểm tra trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước về việc sản xuất, kinh doanh hàng hóa đảm bảo về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đối với một số cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện (địa điểm thanh kiểm tra do Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục TC-ĐL-CL lựa chọn).

III/ DỰ KIẾN KINH PHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2015: 420.000.000 đồng.

1. Chi phí cho hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ: 70.000.000 đồng

+ Hợp thường kỳ: 2.000.000 đồng;

+ Hợp tuyển chọn đề tài: 8.000.000 đồng;

+ Cử cán bộ của Hội đồng KH&CN đi tập huấn công tác quản lý KH&CN: 60.000.000 đồng;

2. Chi phí cho hoạt động Tổ chức hội nghị phổ biến văn bản pháp luật về Khoa học và Công nghệ: 20.000.000 đồng.

3. Chi phí cho Ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất: 330.000.000 đồng.

UBND huyện Báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Định biết./.

Nơi nhận :

-Sở KH&CN Bình Định;

-HĐ KH&CN và Sáng kiến huyện;

-Lưu VP.

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]



**KT.CHỦ TỊCH
HỒ CHỮ TỊCH**

[Handwritten signature]
Trần Kỳ Quang

